

## TECHTROL NIDDLE WS P

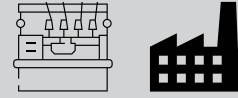
### MÔ TẢ

**Techtrol Niddle WS P** là dầu bôi trơn kim dệt cao cấp với khả năng rửa bằng nước tốt và chống mài mòn tuyệt vời. Dầu có màu nhạt và rửa nước tốt nên không để lại vết bẩn, vết đốm trên thớ vải và không gây biến màu vải.

Dầu được pha trộn từ dầu gốc tổng hợp tinh chế và phụ gia gốc rượu nên không có tính độc hại và có độ ổn định cao (không tạo cặn trong quá trình lưu trữ).

Dầu được pha chế với mục đích kéo dài tuổi thọ kim dệt trong công nghiệp dệt kim.

### DẦU DỆT KIM RỬA NƯỚC GỐC TỔNG HỢP



**ISO VG 22**

### ỨNG DỤNG

Sản phẩm được khuyến dùng cho kim máy dệt tốc độ cao và dùng bôi trơn chỉ.

### ƯU ĐIỂM

- Độ bôi trơn tuyệt vời.
- Khả năng rửa bằng nước tốt.
- Không có tính độc hại.
- Hoàn toàn không gây bẩn vải dệt và sốc màu.
- Đặc tính chống mài mòn tuyệt vời.
- Khả năng chống oxy hóa tốt.
- Kéo dài tuổi thọ kim dệt.

### KHUYẾN NGHỊ

Đọc kỹ hướng dẫn bảo dưỡng xe từ nhà sản xuất trước khi sử dụng sản phẩm: việc thay dầu nên được thực hiện phù hợp với khuyến nghị của nhà sản xuất.

Bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ dưới 60°C. Tránh tiếp xúc với ánh nắng, tránh sự thay đổi nhiệt độ quá lạnh hoặc quá nóng.

Không nên để sản phẩm trực tiếp với môi trường xung quanh. Các phuy nên được đặt nằm ngang để tránh nhiễm nước và hư hỏng nhãn dán của sản phẩm.

### SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG

Dựa trên những thông tin về đặc tính có sẵn, sản phẩm này không gây ra bất kỳ tác hại cho sức khỏe, miễn là nó được sử dụng đúng mục đích và phù hợp với các khuyến nghị đưa ra trong Bảng dữ liệu an toàn.

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG

| TÊN CHỈ TIÊU            | PHƯƠNG PHÁP   | ĐƠN VỊ | GIÁ TRỊ |
|-------------------------|---------------|--------|---------|
| ISO VG                  | -             | -      | 22      |
| Độ nhớt động học ở 40°C | ASTM D445-23  | cSt    | 22.55   |
| Chỉ số độ nhớt          | ASTM D2270-10 | -      | 136     |
| Điểm chớp cháy cốc hở   | ASTM D92-18   | °C     | 216     |
| Điểm đông đặc           | ASTM D97-17b  | °C     | -18     |
| Hàm lượng nước          | ASTM D6304-20 | ppm    | 0       |

(Các thông số trên đại diện cho  
các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo)